



rèn shēn wén

妊娠纹

noun · stretch marks

Example Sentence

Huái yùn hòu qī tā de dù zi shàng chū xiàn le míng xiǎn de rèn shēn wén.
怀孕后期，她的肚子上出现了明显的妊娠纹。

In the later stages of pregnancy, obvious stretch marks appeared on her belly.

Trace each character, then write the word on your own.

妊 妊 妊 妊 妊 妊 妊 妊 妊 妊

娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠 娠
娠 娠

纹 纹 纹 纹 纹 纹 纹 纹 纹 纹